

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 58

1. Dựa vào trang phục, điền tên dân tộc dưới mỗi tranh.



2. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để biết các dân tộc thường sống ở vùng nào

A
1. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, H'mông
2. Ba-na, Ê-đê, Gia-rai, Cơ-ho, Mơ-nông, Tà-ôi
3. Chăm, Khơ-me, Vân kiều, Chơ-ro, Co, Hoa

B
a) Nam Trung Bộ và Nam Bộ
b) Miền núi phía Bắc
c) Tây Nguyên

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 58

**3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu có nghĩa đúng.**

a. Nhà rông	1. là những thửa ruộng trên đồi của đồng bào miền núi.
b. Nhà sàn	2. là một dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở Nam Trung Bộ.
c. Dân tộc Chăm	3. là nhà chung của buôn làng ở vùng Tây Nguyên.
d. Ruộng bậc thang	4. Nhà có sàn, cách mặt đất hay mặt nước một khoảng, thường có ở miền rừng núi.

**4. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:**

Nước ta có 54 ..... anh em cùng sinh sống hoà thuận, yêu thương, đoàn kết.

Các dân tộc ít người thường sống ở ..... Họ thường sống trong các ....., cấy lúa ở ..... Họ hiền lành, chân thật, yêu đồng ruộng, núi rừng.

Dân tộc ..... là dân tộc có số dân đông nhất.

*(Kinh, vùng núi, dân tộc, ruộng bậc thang, nhà sàn)*

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 58

### 5. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Trang phục của người dân tộc Tày có màu trầm và giản dị  Người Tày thường mặc quần áo vải bông nhuộm chàm nên trang phục chủ đạo là màu chàm  Phụ nữ thường chít khăn mỏ quạ  mặc áo năm thân có thắt lưng  đeo vòng cổ tay, chân bằng bạc.



# PHIẾU BÀI TẬP SỐ 58

1. Dựa vào trang phục, điền tên dân tộc dưới mỗi tranh.



**Dân tộc**  
.....  
**Mường**  
.....

**Dân tộc**  
.....  
**Kinh**  
.....

**Dân tộc**  
.....  
**Ê-đê**  
.....

**Dân tộc**  
.....  
**Khơ-me**  
.....

2. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để biết các dân tộc thường sống ở vùng nào

A	B
1. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, H'mông	a) Nam Trung Bộ và Nam Bộ
2. Ba-na, Ê-đê, Gia-rai, Cơ-ho, Mơ-nông, Tà-ôi	b) Miền núi phía Bắc
3. Chăm, Khơ-me, Vân kiều, Chơ-ro, Co, Hoa	c) Tây Nguyên

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 58

3. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu có nghĩa đúng.

a. Nhà rông	1. là những thửa ruộng trên đồi của đồng bào miền núi.
b. Nhà sàn	2. là một dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở Nam Trung Bộ.
c. Dân tộc Chăm	3. là nhà chung của buôn làng ở vùng Tây Nguyên.
d. Ruộng bậc thang	4. Nhà có sàn, cách mặt đất hay mặt nước một khoảng, thường có ở miền rừng núi.

4. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:

Nước ta có 54 .....**dân tộc**..... anh em cùng sinh sống hoà thuận, yêu thương, đoàn kết.

Các dân tộc ít người thường sống ở .....**vùng núi**..... Họ thường sống trong các .....**nhà sàn**....., cấy lúa ở .....**ruộng bậc thang**... Họ hiền lành, chân thật, yêu đồng ruộng, núi rừng.

Dân tộc .....**Kinh**..... là dân tộc có số dân đông nhất.

(Kinh, vùng núi, dân tộc, ruộng bậc thang, nhà sàn)

## PHIẾU BÀI TẬP SỐ 58

### 5. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Trang phục của người dân tộc Tày có màu trầm và giản dị  Người Tày thường mặc quần áo vải bông nhuộm chàm nên trang phục chủ đạo là màu chàm  Phụ nữ thường chít khăn mỏ quạ  mặc áo năm thân có thắt lưng  đeo vòng cổ  tay, chân bằng bạc.

